

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ng Thị Hòa

Ông Bùi Khắc Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Anh X, sinh ngày 08/9/1992 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn Ia Chía, xã Ia Nan, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn Ph, xã U, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1970; có vợ là Đinh Thị Minh U, sinh năm 1999 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 23/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nga Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Văn L, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ph, xã U, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Anh Trương Việt Ng, sinh năm 2007. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: bà Trương Thị G, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ph, xã U, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30 ngày 11/6/2023, sau khi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Đức Anh tại xã Hoàng Thành, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Lê Anh X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bắt taxi đến nhà anh Trương Văn L để trộm cắp vì biết gia đình anh không có ai ở nhà. Khi đến khu vực gần nhà anh L tại thôn Ph, xã U, X xuống xe đi bộ và X gặp Trương Việt Ng ở cùng thôn (là cháu của X) nên rủ Ng vào nhà anh L trộm cắp tài sản nhưng Ng không đồng ý. Sau đó, X đi đến trước cổng nhà anh L và trèo lên bờ tường phía bên trái cửa cổng vào trong sân. Quan sát không có người ở nhà và cửa chính nhà anh L mở hé nên X đi thẳng vào nhà rồi lấy tua vít đặt trên tivi vặn ốc ở bản lề tháo then cài và ổ khóa cánh cửa phòng ngủ bên phải rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh L. Khi vào trong phòng ngủ, X lục lọi thì phát hiện có chìa khóa kết cật ở túi đeo đang treo trên móc quần áo bên trái phòng ngủ nên lấy chìa khóa cắm vào chiếc kết mở ra thấy 01 con lợn đất màu xanh ở ngăn lớn, X tiếp tục dùng chìa khóa mở ngăn nhỏ bên trong có vàng gồm: 01 kiềng loại 2,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) lắc tay loại 1,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) nhẫn tròn loại 01 chỉ/1 chiếc, 03 nhẫn loại 0,5 chỉ/chiếc, tổng cộng 9 chỉ; số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng); 01 (một) con lợn đất bên trong có số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và 11 Man tiền nhật. X lấy toàn bộ tiền Việt nam và vàng cất vào túi quần đang mặc, còn X cất tiền Nhật vào túi áo chống nắng, đồng thời mang con lợn đất xuống bếp đập vỡ ra lấy toàn bộ số tiền bên trong. Sau đó X theo đường cũ trèo ra ngoài, đi bộ ra đường lớn và bắt taxi đi Hà Nội. Ra đến nơi X thuê nhà nghỉ ở quận Cầu Giấy kiểm tra tài sản số tài sản đã trộm cắp được. Đến ngày hôm sau, X mang 01 kiềng loại 2,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) lắc tay loại 1,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) nhẫn tròn loại 01 chỉ/1 chiếc và 11 tờ Man đến hiệu vàng bán được với tổng số tiền 40.650.000 đồng (theo lời X khai). Toàn bộ số tiền X đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 03 nhẫn vàng loại 0,5 chỉ/chiếc X đeo vào ngón tay.

Đến ngày 14/6/2023 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên X đến Công an huyện H đầu thú và giao nộp 03 chiếc nhẫn còn lại.

Tại bản Kết luận giám định số: 5554/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 03 (ba) nhẫn kim loại màu vàng, đều được chế tác dạng tròn trơn gửi giám định có tổng khối lượng 5,64 gam đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,91%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 02/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 03 (ba) nhẫn vàng hàm

lượng 99,91%, đều được chế tác dạng tròn trơn có tổng khối lượng 5,64 gam có giá trị là 8.520.000đ (tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Văn bản số 831/THH-TH,NS&KSKB ngày 22/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa trả lời: Tỷ giá hối đoái của tiền Yên Nhật trong ngày 11/6/2023 là 170,28 đồng (01 Man Nhật bằng 10.000 Yên Nhật).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Anh X chiếm đoạt chứng minh được là 48.250.800 đ (Bốn mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm đồng).

Đối với 7,5 chỉ vàng 9999 mà Lê Anh X đã bán đi, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện H không thu giữ được và bị hại cũng không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến tài sản bị mất. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã yêu cầu định giá tài sản nhưng tại Văn bản số 03/HĐĐG - HH ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H trả lời là không thể xác định được giá trị của 7,5 chỉ vàng trên.

Về vật chứng:

- Đối với 03 nhẫn vàng loại 0,5 chỉ/01 chiếc đã thu giữ được, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại Trương Văn L.

- Đối với 01 kiềng loại 2,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) lắc tay loại 1,5 chỉ/1 chiếc; 02 (hai) nhẫn tròn loại 01 chỉ/1 chiếc và 11 tờ Man mà Lê Anh X khai nhận đã trộm cắp được và bán đi; do X không nhớ được địa chỉ nơi mình bán số tài sản trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường dân sự cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác và cũng không có yêu cầu bồi thường con lợn đất bị đập vỡ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Anh X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Anh X. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Anh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử bị cáo từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt còn lại đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo Lê Anh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Anh X trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 11/6/2023, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Trương Văn L, Lê Anh X đã lén lút vào nhà anh L và lấy trộm một số vàng, quá trình điều tra chứng minh được là 03 nhẫn vàng loại 0,5 chỉ/1 chiếc, tổng trị giá vàng là 8.520.000 đồng, 11 man tiền Nhật trị giá 18.730.800 đồng và số tiền 21.000.000 VNĐ (Hai mươi mốt triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo X chiếm đoạt chứng minh được là 48.250.800 đồng (Bốn mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Anh X đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Anh X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Anh X đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe chung.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đang trong độ tuổi lao động mà không tự lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân mà chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để ăn chơi, tiêu sài, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 14/6/2023.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Về vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt còn lại đã được trả lại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh X 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 14/6/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Anh X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS Công an h. H;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã U;
- UBND xã Ia Nan, h. Đức Cơ, t. Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Loan

Lê X Thư

Lê Thị Ngọc Tú

